

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **288/2024/HS-ST**

Ngày: 12-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam;

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy - Thư ký TAND thành phố BH.

- Đại diện VKSND thành phố BH tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố BH, xét xử sơ thẩm C Khi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 264/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Ngọc Kh, năm 1989 tại tỉnh AG; Nơi cư trú: ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh AG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Ngô Ngọc B và bà Nguyễn Thị Hồng L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo sống chung với chị Lê Thị L - sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn) có 01 người con chung sinh năm 2014.

Nhân thân: Ngày 19/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo bản án số 06/2007/HSST;

Tiền án: Ngày 19/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 42 (bốn hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo bản án số 07/2007/HSST. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 06/2007/HSST là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/09/2010, chưa bồi thường dân sự;

Tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ ngày 10/01/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố BH;

2. Phạm Tiến C (tên gọi khác: C kẹo), sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn HT, xã ĐT, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn D và bà Lê Thị M; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ tên Tống Lê Thị Giao L, sinh năm 1991, có 02 con sinh năm 2018 và 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/01/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Nai;

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Đình C1 1**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số 596, tổ 23, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Giêng Phát S**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 118, tổ 1A, khu phố 11, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Kh, bị cáo C có mặt, bị hại ông C1 vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S có mặt và xin vắng mặt khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Ngọc Kh và Phạm Tiến C là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và đều không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, Kh rủ C đi trộm cắp tài sản thì C đồng ý.

Vào khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 08/01/2024, Kh và C đi bộ đến khu nhà trọ tại địa chỉ số 569, tổ 23, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện phòng trọ số 07 do ông Nguyễn Đình C1 (sinh năm 1996, nơi đăng ký thường trú: thôn ĐM, xã CT, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh) thuê trọ có sáng đèn, cửa sổ không khóa nên Kh nói C đứng ở ngoài canh giới, còn Kh lén lút đi vào bên trong dãy trọ nhìn qua cửa sổ thấy ông C1 đang nằm ngủ trên nền phòng, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T (loại 256G) đang sạc pin. Kh liền lấy 01 thanh tre (hình dạng dẹt, dài khoảng 1m) và 01 đoạn dây kẽm nhốt được gần đó, uốn thành móc rồi dùng băng keo (mang theo sẵn trên người) cuốn vào thanh tre. Sau đó, Kh dùng thanh tre có gắn móc luồn qua khe cửa sổ móc kéo chiếc điện thoại trên của ông C1 tới gần cửa sổ rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại và cùng với C tẩu thoát.

Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày, Kh mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại "SP" (tại địa chỉ: số 118, đường BVH, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai) do ông Giêng Phát S (sinh năm 1982, nơi đăng ký thường trú: xã HD, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) làm chủ, bán được số

tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và chia cho C 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại Kh giữ tiêu xài hết.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08/01/2024, ông C1 gặp Kh ở ngoài đường, thấy Kh giống với đối tượng đã trộm cắp tài sản mà ông C1 đã xem được qua camera an ninh khu vực dãy trọ nên ông C1 đã đi theo Kh về đến phòng trọ của Kh tại địa chỉ tổ 1A, khu phố 11, phường AB, thành phố BH. Lúc này, ông C1 hỏi thì Kh thừa nhận hành vi trộm cắp và dẫn ông C1 đến tiệm điện thoại "SP" để ông C1 chuộc lại chiếc điện thoại trên. Sau đó, Kh đã trả cho ông C1 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền chuộc điện thoại. Đến ngày 10/01/2024, Kh đến Công an phường LB đầu thú, Công an phường LB đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH khởi tố điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T (loại 256G) là tài sản của ông Nguyễn Đình C1 bị trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã trả lại cho ông C1;

- 01 thanh tre (hình dạng dẹt, dài khoảng 1m; 01 đầu gắn móc thép bằng kim loại cuốn băng keo) là C cụ bị can Kh đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi sử dụng Kh Khi đã bỏ lại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố BH đã truy tìm nhưng không thu giữ được;

- 01 USB chứa đoạn video ghi hình ảnh thời điểm bị can Kh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thu được từ camera khu vực xảy ra vụ trộm. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T (loại 256G) trị giá 10.392.000đ (Mười triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng)”;

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Đình C1 đã chuộc lại chiếc điện thoại với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Kh đã trả lại cho ông C1 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại ông C1 không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Giêng Phát S đã nhận tiền chuộc điện thoại và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 276/CT-VKSBH ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Ngô Ngọc Kh và Phạm Tiến C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Ngô Ngọc Kh** với mức án từ 16 đến 18 tháng tù giam; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Tiến C** với mức án từ 08 đến 10 tháng tù giam.

Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại ông Nguyễn Đình C1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy ông C1 đã có lời Khai trình bày rõ ý kiến của mình đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt ông C1 không ảnh hưởng đến việc xét xử, Tòa án xét xử vắng mặt ông C1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời Khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời Khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời Khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 08/01/2024, tại khu nhà trọ địa chỉ số 569, tổ 23, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Ngô Ngọc Kh và Phạm Tiến C đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Đình C1 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T (loại 256G) trị giá 10.392.000đ (Mười triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng)”;

Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Ngô Ngọc Kh và Phạm Tiến C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 276/CT-VKSBH ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Ngô Ngọc Kh và Phạm Tiến C về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

- Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Phạm Tiến C đứng ngoài cảnh giới cho Kh lấy tài sản của bị hại, là đồng phạm giúp sức tích cực cho Kh. Bị cáo Ngô Ngọc Kh là người rủ rê bị cáo C, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nên hình phạt dành cho bị cáo Kh phải nặng hơn bị cáo C mới tương xứng với mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Ngô Ngọc Kh phạm tội khi đang có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Ngô Ngọc Kh ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Tiến C Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Đình C1 đã chuộc lại chiếc điện thoại với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Kh đã trả lại cho ông C1 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại ông C1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Giêng Phát S đã nhận tiền chuộc điện thoại và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T (loại 256G) là tài sản của ông Nguyễn Đình C1 bị trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã trả lại cho ông C1 là đúng theo quy định;

- 01 thanh tre (hình dạng dẹt, dài khoảng 1m; 01 đầu gắn móc thép bằng kim loại cuốn băng keo) là C cụ bị can Kh đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi sử dụng Kh Khi đã bỏ lại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã truy tìm nhưng không thu giữ được;

- 01 USB chứa đoạn video ghi hình ảnh thời điểm bị can Kh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thu được từ camera khu vực xảy ra vụ trộm. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tại phiên tòa: Phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về vấn đề khác: Đối với ông Giêng Phát S là người nhận cầm chiếc điện thoại do các bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Ông S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH không xử lý là phù hợp với quy định;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc Kh phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: bị cáo Ngô Ngọc Kh **01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 Điều 58 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Tiến C **08 (tám) tháng** tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Ngọc Kh, Phạm Tiến C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Ngọc Kh, Phạm Tiến C, ông Giêng Phát S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đình C1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (4);
- Nhà tạm giữ C an TP. BH;
- Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – CA TP BH;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP BH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA TP BH (PV27);
- - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN(2);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu (4).

Nguyễn Thị Nhàn